

Số: *1425* /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày *23* tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Dự án Nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Mộ Đức

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

· Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015, số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 28/12/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Mộ Đức;

Căn cứ Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 15/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng dự án Nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Mộ Đức;

Căn cứ Quyết định số 1978/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán và tổng dự toán điều chỉnh dự án Nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Mộ Đức;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 1168/SYT-KHTC ngày 15/6/2020 về việc trình phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Dự án Nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Mộ Đức và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 159/BC-STC ngày 14/9/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

- Tên dự án: Nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Mộ Đức.
- Chủ đầu tư: Sở Y tế.

- Địa điểm xây dựng: Trong khuôn viên Bệnh viện đa khoa huyện Mộ Đức thuộc xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Thời gian khởi công tháng 4/2011 - hoàn thành tháng 12/2015.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Dự toán công trình được duyệt lần cuối	Giá trị phê duyệt quyết toán	Đã thanh toán	Còn được thanh toán
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)
Tổng số	35.768.587.000	35.391.882.600	29.917.000.000	5.474.882.600
- Ngân sách TW	29.917.000.000	29.917.000.000	29.917.000.000	0
- Ngân sách tỉnh	5.851.587.000	5.474.882.600	0	5.474.882.600

2. Chi phí đầu tư quyết toán:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
Tổng số	35.768.587.000	35.391.882.600
- Xây dựng:	27.413.528.000	27.413.528.000
- Thiết bị:	5.851.500.000	5.851.500.000
- Quản lý dự án:	499.836.083	499.836.000
- Tư vấn:	1.534.758.593	1.529.434.600
- Chi phí khác:	97.584.081	97.584.000
- Dự phòng:	371.380.243	0

(Chi tiết có phụ lục I đính kèm)

3. Chi phí đầu tư thiệt hại được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Công trình thuộc chủ đầu tư quản lý		Công trình giao đơn vị khác quản lý	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi
Tổng số			35.391.882.600	
1. Tài sản cố định			35.391.882.600	
2. Tài sản lưu động	0		0	

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không có

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư: Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư của công trình là:

Nguồn vốn	Số tiền (đồng)	Ghi chú
Tổng số	35.391.882.600	
Ngân sách TW	29.917.000.000	
Ngân sách tỉnh	5.474.882.600	

- Tình hình công nợ tính đến thời điểm thẩm tra:

Trong đó: Nợ phải thu: 0 đồng
Nợ phải trả: 5.474.882.600 đồng

(Chi tiết có phụ lục II đính kèm)

- Nguồn vốn trả nợ của dự án: Bổ trí bổ sung từ ngân sách tỉnh là 5.474.882.600 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định (đồng)	Tài sản lưu động (đồng)
Bệnh viện đa khoa huyện Mộ Đức	35.391.882.600	0

3. Sở Y tế (chủ đầu tư) có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm túc ý kiến của Sở Tài chính tại Báo cáo số 159/BC-STC ngày 14/9/2020 kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành và nội dung quyết toán dự án hoàn thành được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Y tế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, TH, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX_{lmc564}.



CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh

PHỤ LỤC SƠ I

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ ĐƯỢC QUYẾT TOÁN
Nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Mộ Đức

(Kèm theo Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 23 / 9 /2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: đồng

STT	CO CẦU	Giá trị dự toán được duyệt/hợp đồng	Giá trị Chủ đầu tư đề nghị	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với dự toán	Tăng (+), giảm (-) so với số đơn vị
I	Chi phí xây dựng	27.413.528.000	27.413.528.000	27.413.528.000	0	0
A	Gói thầu số 9	22.210.927.000	22.210.927.000	22.210.927.000	0	0
1	Công ty TNHH Xây dựng số 1	10.243.875.000	10.243.875.000	10.243.875.000	0	0
*	Hợp đồng ban đầu	8.001.024.000	8.001.024.000	8.001.024.000	0	0
*	Hợp đồng điều chỉnh	2.242.851.000	2.242.851.000	2.242.851.000	0	0
-	Giá trị phát sinh tăng	277.883.000	277.883.000	277.883.000	0	0
-	Giá trị phát sinh giảm	-210.123.000	-210.123.000	-210.123.000	0	0
-	Điều chỉnh giá	2.175.091.000	2.175.091.000	2.175.091.000	0	0
2	Công ty Xây lắp Đông Sơn	11.967.052.000	11.967.052.000	11.967.052.000	0	0
*	Hợp đồng ban đầu	9.629.262.000	9.629.262.000	9.629.262.000	0	0
*	Hợp đồng điều chỉnh	2.337.790.000	2.337.790.000	2.337.790.000	0	0
-	Giá trị phát sinh tăng	325.049.000	325.049.000	325.049.000	0	0
-	Giá trị phát sinh giảm	-213.691.000	-213.691.000	-213.691.000	0	0
-	Điều chỉnh giá	2.226.432.000	2.226.432.000	2.226.432.000	0	0
B	Gói thầu số 10	5.202.601.000	5.202.601.000	5.202.601.000	0	0
*	Hợp đồng ban đầu	4.741.635.000	4.741.635.000	4.741.635.000	0	0
*	Hợp đồng điều chỉnh	460.966.000	460.966.000	460.966.000	0	0
-	Giá trị phát sinh giảm	-169.311.000	-169.311.000	-169.311.000	0	0
-	Điều chỉnh giá	630.277.000	630.277.000	630.277.000	0	0
II	Chi phí thiết bị	5.851.500.000	5.851.500.000	5.851.500.000	0	0
III	Chi phí quản lý dự án	499.836.083	606.796.436	499.836.000	-83	-106.960.436
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.534.758.593	1.529.434.600	1.529.434.600	-5.323.993	0
1	Khảo sát địa hình địa chất, lập dự án đầu tư, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	738.852.582	738.852.000	738.852.000	-582	0
2	Thẩm tra thiết kế và dự toán	61.804.525	61.804.000	61.804.000	-525	0

STT	CƠ CẤU	Giá trị dự toán được duyệt/hợp đồng	Giá trị Chủ đầu tư đề nghị	Giá trị quyết toán _z	Tăng (+), giảm (-) so với dự toán	Tăng (+), giảm (-) so với số đơn vị
3	Lập HSMT và đánh giá HSDT	64.759.127	64.759.000	64.759.000	-127	0
4	Giám sát thi công phần xây dựng	418.675.815	418.675.800	418.675.800	-15	0
5	Giám sát thi công phần thiết bị	54.776.800	54.733.800	54.733.800	-43.000	0
6	Chứng nhận sự phù hợp chất lượng công trình xây dựng	125.602.744	120.323.000	120.323.000	-5.279.744	0
7	Lập báo cáo đánh giá tác động môi	70.287.000	70.287.000	70.287.000	0	0
V	Chi phí khác	97.584.081	97.584.000	97.584.000	-81	0
1	Bảo hiểm công trình	44.858.123	44.858.000	44.858.000	-123	0
2	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	52.725.958	52.726.000	52.726.000	42	0
VI	Dự phòng	371.380.243	0	0	-371.380.243	0
VII	Tổng cộng	35.768.587.000	35.498.843.036	35.391.882.600	-376.704.400	-106.960.436

PHỤ LỤC SỐ II
BẢNG CÔNG NỢ

Nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Mộ Đức

(Kèm theo Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 23 / 9 /2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: đồng

ST T	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
I		Chi phí xây dựng	27.413.528.000	22.145.744.000	0	5.267.784.000
1	Công ty TNHH Xây dựng số 1	Gói thầu số 9	10.243.875.000	7.947.406.000	0	2.296.469.000
2	Công ty Xây lắp Đông Sơn	Gói thầu số 9	11.967.052.000	9.626.935.000	0	2.340.117.000
3	Công ty TNHH Xây dựng số 1	Gói thầu số 10	5.202.601.000	4.571.403.000	0	631.198.000
II		Chi phí thiết bị	5.851.500.000	5.851.500.000	0	0
1	Công ty Cổ phần Tiên Bộ Quốc tế	Gói thầu số 11	5.851.500.000	5.851.500.000	0	0
III		Chi phí quản lý dự án	499.836.000	499.836.000	0	0
1	BOLDA Hồ trợ Y tế vùng Duyên hải Nam Trung Bộ	Quản lý dự án	499.836.000	499.836.000	0	0
III		Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.529.434.600	1.375.062.000	0	154.372.600
1	Công ty Cổ phần tư vấn Quy hoạch Kiến Trúc AP	Khảo sát địa hình địa chất, lập dự án đầu tư, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	738.852.000	664.966.000	0	73.886.000
2	Công ty Tư vấn và Kiểm định xây dựng	Thẩm tra thiết kế và dự toán	61.804.000	61.804.000	0	0
3	Công ty Tư vấn và Kiểm định xây dựng	Lập HSMT và đánh giá HSDT	64.759.000	64.759.000	0	0
4	Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Đăng Khoa	Giám sát thi công phần xây dựng	418.675.800	391.613.000	0	27.062.800

ST T	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
5	Công ty TNHH Tư vấn thiết kế xây dựng Thái Bảo	Giám sát thi công phần thiết bị	39.500.000	39.497.000	0	3.000
6	Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Đặng Khoa	Giám sát thi công phần thiết bị	15.233.800	0	0	15.233.800
7	Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm định xây dựng	Chứng nhận sự phù hợp chất lượng công trình xây dựng	120.323.000	82.136.000	0	38.187.000
8	Trung tâm Kỹ thuật Quan Trắc Môi Trường	Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	70.287.000	70.287.000	0	0
IV		Chi phí khác	97.584.000	44.858.000	0	52.726.000
1	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Đà Nẵng	Bảo hiểm công trình	44.858.000	44.858.000	0	0
2	Sở Tài chính Quảng Ngãi	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	52.726.000	0	0	52.726.000
V	Tổng cộng		35.391.882.600	29.917.000.000	0	5.474.882.600